

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T; Cư trú: đường T, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Đào Tấn M, Cư trú: đường T, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Minh T, Cư trú: đường T, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Về tài sản chung:

1.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc T được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt căn nhà tọa lạc tại đường T, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (căn nhà có giá 180.785.300 đồng). Có kết cấu và số đo cụ thể như sau:

- Nhà chính: Diện tích 3,87m x 18,0m.

Kết cấu: nhà (01) một tầng, tường gạch 10, khung và cột bê tông cốt thép, trần laphông nhựa, đỡ mái sắt hộp, mái lợp tole, nền lát gạch men.

- Hàng rào bên hông nhà: dài 20,75m; cao 1,8m. Kết cấu: tường lững cao 0,5m + lưới B40, cột bê tông đúc sẵn.

- Hàng rào trước: dài 8,64m; cao 2,1m. Kết cấu: tường lững cao 1,2m; cột bê tông cốt thép + sắt.

- Sân trước: diện tích (3,84m x 2,4m) kết cấu nền gạch men.

Căn nhà được nằm trên phần đất diện tích 80,7 m² tại thửa số 177, tờ bản đồ số 19 theo giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ 3228 do ủy ban nhân dân thành phố S cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Ngọc T ngày 27/02/2003, hiện đã tặng cho ông Đào Minh T vào ngày 26/10/2016.

(Tất cả tài sản trên hiện bà Nguyễn Thị Ngọc T, ông Đào Tấn M và ông Đào Minh T đang quản lý).

Bà Nguyễn Thị Ngọc T có nghĩa vụ thời trả cho ông Đào Tấn M số tiền 100.000.000 đồng.

1.2. Ông Đào Tấn M được nhận và toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt số tiền 100.000.000 đồng (nhận từ bà Nguyễn Thị Ngọc T).

Thời gian giao tiền vào ngày 15/4/2018 (giao một lần).

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Đào Minh T đồng ý cho ông Đào Tấn M được lưu cư tại căn nhà nói trên trong thời gian từ ngày 01/3/2018 đến ngày 15/4/2018 để ông M có thời gian tìm chỗ ở mới.

Kể từ ngày ông Đào Tấn M có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Ngọc T còn phải trả lãi cho ông Đào Tấn M theo mức lãi suất 10%/năm, đối với số tiền chậm thi hành án.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu số tiền 2.019.632 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 625.000 đồng theo biên lai thu số 0008575 ngày 27/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà T còn phải nộp thêm số tiền 1.394.632 đồng. Ông Đào Tấn M tự nguyện chịu số tiền 2.500.000 đồng.

3/. Chi phí định giá và thẩm định số tiền 1.150.000 đồng bà Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu. Bà T đã nộp tạm ứng xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên

